

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **109/2024/HS-PT**

Ngày: 19/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự

Ông Đỗ Minh Nhựt

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Tiến T, do có kháng cáo của bị cáo Vũ Tiến T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 649/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo: Vũ Tiến T. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980, tại Nam Định; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Số D, tổ A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Hữu T1, sinh năm 1942 và bà Trần Thị C, sinh năm 1942 (đã chết tháng 10/2023); Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; Bị cáo có vợ: Trần Thị N, sinh năm 1981 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 07/6/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/8/2014.

- Ngày 25/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/02/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2023 và chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1332 ngày 21/8/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố B](#). Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thành phố B](#).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại anh [Nguyễn Duy K](#) nhưng do không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 12/8/2023, [Vũ Tiến T](#) đi bộ quanh khu vực [khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#) để tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ trộm cắp. Khi đi đến trước nhà không số thuộc [tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#), [T](#) phát hiện xe mô tô, hiệu Wave, biển số 60F1-696.29 của anh [Nguyễn Duy K](#), sinh năm 2005 đang dựng trên đường phía trước trước nhà, chìa khoá vẫn cắm sẵn trên xe và không có người trông coi nên [T](#) lén lút đi lại lấy trộm xe mô tô trên rồi tẩu thoát thì bị anh [K](#) phát hiện nên đuổi theo và nắm đuôi xe kéo lại nhưng [T](#) vẫn tiếp tục tăng ga bỏ chạy dẫn kéo lê anh [K](#) trên đường khoảng 70 mét thì [T](#) bị ngã xe và bị anh [K](#) cùng người dân bắt giữ giao [Công an phường T](#) lập hồ sơ, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố B](#) xử lý.

Vật chứng vụ án: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, Wave, biển số 60F1-696.29, số máy: HC12E5564863, số khung: 1219DY564839 là tài sản của anh [Nguyễn Duy K](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an thành phố B](#) đã thu hồi trả lại cho anh [K](#).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 420/KL – HĐĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [thành phố B](#) đã kết luận: “01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, Wave, biển số 60F1-696.29, số máy: HC12E5564863, số khung: 1219DY564839 có giá trị định giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Về dân sự: Bị hại [Nguyễn Duy K](#) đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 672/CT-VKSBH ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà đã truy tố bị cáo [Vũ Tiến T](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 649/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Vũ Tiến T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 13/12/2023, bị cáo [Vũ Tiến T](#) có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có cung cấp bản sao Huân chương lao động và Huy chương kháng chiến của ông [Vũ Hữu T1](#).

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo [Vũ Tiến T](#) phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa bị cáo có cung cấp bản sao Huân chương lao động và Huy chương kháng chiến của cha bị cáo. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo [Vũ Tiến T](#) 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo [Vũ Tiến T](#) làm trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo [Vũ Tiến T](#) thừa nhận hành vi phạm tội như mô tả tại bản án sơ thẩm: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 12/8/2023, tại nhà không số địa chỉ [tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai](#), [Vũ Tiến T](#) đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển số 60F1-69629 trị giá 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) của anh [Nguyễn Duy K](#) nên bị khởi tố điều tra, xử lý theo quy định.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Vũ Tiến T](#) 12 (mười hai) tháng tù là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Bị cáo [T](#) kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo có cung cấp bản sao Huân chương lao động và Huy chương kháng chiến của cha bị cáo. Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo [Vũ Tiến](#)

T 12 (mười hai) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Vũ Tiến T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với các quyết định khác trong Bản án hình sự sơ thẩm số 649/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tiến T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 649/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Vũ Tiến T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2023.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm 649/2023/HS-ST ngày 27/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm;
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận/huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

